

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07 – 9 – 2022  
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đại Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Công Tình

2. Ông Hồ Tùng Mận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1995 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29/18 L, tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kiun, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Anh Trần Đức H1, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 29/18 L, tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:**

Tôi (Trần Thị H) và anh Trần Đức H1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/6/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung với nhau, kinh tế không có sự thống nhất, anh H1 không tu chí làm ăn, suốt ngày chơi bời không lo tìm kiếm việc làm kiếm thêm thu nhập,

không có sự quan tâm đến vợ con, giao hết mọi việc gia đình cho tôi, khi tôi góp ý thì không nghe mà có tính gia trưởng tự làm theo ý mình, nghe lời người ngoài xúi dục, nghi ngờ, ngăn cấm và không tin tưởng vợ, về cách chi tiêu không thống nhất mỗi người một ý, kinh tế mỗi người tự ý làm theo ý của mình nên vợ chồng hay sinh ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng và kéo dài từ đó cho đến nay, chúng tôi sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh H1 nữa, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Đức H1.

Về con chung: Tôi và anh Trần Đức H1 có 02 con chung là cháu Trần Đức Thiện Nhân, sinh ngày 17/01/2017 và Trần Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2020. Hiện nay cháu Trần Khánh Linh đang ở với tôi, cháu Trần Đức Thiện N đang ở với anh Trần Đức H1. Khi ly hôn nguyện vọng tôi xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Trần Khánh Linh đến tuổi khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Đức H1 trình bày:***

Tôi (Trần Đức H1) và chị Trần Thị H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/6/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tôi bị bệnh bất lực nên không quan tâm đến vợ được, dẫn đến vợ thiếu thốn tình cảm trong quan hệ vợ chồng, không hài lòng về chồng, không có tiếng nói chung với nhau, về cách chi tiêu không thống nhất mỗi người một ý, kinh tế mỗi người tự ý làm theo ý của mình, cô H không có trách nhiệm lo cho con, đến tháng 12/2021 thì chị Trần Thị H bỏ nhà đi ở nơi khác cho đến nay.

Về con chung: Tôi và chị Trần Thị H có 02 con chung là cháu Trần Đức Thiện Nhân, sinh ngày 17/01/2017 và Trần Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2020. Hiện nay cháu Trần Khánh Linh đang ở với chị Trần Thị H, cháu Trần Đức Thiện N đang ở với tôi.

Nay chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn tôi thì nguyện vọng của tôi như sau: Nay tôi thấy hai con chung còn nhỏ, mâu thuẫn vợ chồng có thể khắc phục được nên nguyện vọng của tôi xin được đoàn tụ. Tôi không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H.

Trường hợp chị Trần Thị H cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với tôi thì nguyện vọng của tôi là:

Về con chung tôi xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Đức Thiện Nh và Trần Khánh L đến tuổi khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng, chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và chị Trần Thị H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và chị Trần Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 98; các Điều 171 đến Điều 177; Điều 220 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Đức H1.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho anh Trần Đức H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức Thiện Nhân, sinh ngày 17/01/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Đức H1, đây là quan hệ “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh Trần Đức H1 có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự, quá trình làm việc các đương sự không hòa giải được với nhau, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/6/2016, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị Trần Thị H xác định vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung với nhau, kinh tế không có sự thống nhất, anh H1 không tu chí làm ăn, suốt ngày chơi bời không lo tìm kiếm việc làm kiếm thêm thu nhập, không có sự quan tâm đến vợ con, giao hết mọi việc gia đình cho chị, khi chị góp ý thì không nghe mà có tính gia trưởng tự làm theo ý mình, nghe lời người ngoài xúi dục, nghi ngờ, ngăn cấm và không tin tưởng vợ, về cách chi tiêu không thống nhất mỗi người một ý, kinh tế mỗi người tự ý làm theo ý của mình nên vợ chồng hay sinh ra cãi vã, đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Chị Trần Thị H xác định không còn tình cảm với anh H1, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Đức H1.

Anh Trần Đức H1 xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh bị bệnh bất lực nên không quan tâm đến vợ được, dẫn đến vợ thiếu thốn tình cảm trong quan hệ vợ chồng, không hài lòng về chồng, không có tiếng nói chung với nhau, về cách chi tiêu không thống nhất mỗi người một ý, kinh tế mỗi người tự ý làm theo ý của mình, chị H không có trách nhiệm lo cho con nên đến tháng 12/2021 thì chị H bỏ nhà đi ở nơi khác cho đến nay. Anh Trần Đức H1 thấy hai con chung còn nhỏ, mâu thuẫn vợ chồng có thể khắc phục được nên nguyện vọng của anh Trần Đức H1 xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Quá trình chung sống vợ chồng chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 có xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân nhau. Chị Trần Thị H đã cương quyết xin ly hôn với anh Trần Đức H1, vì vậy nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì không đạt được mục đích của hôn nhân. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Đức H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 có 02 con chung là cháu Trần Đức Thiện Nhân, sinh ngày 17/01/2017 và Trần Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2020. Nguyện vọng của chị Trần Thị H xin nuôi dưỡng cháu Trần Khánh Linh. Anh Trần Đức H1 có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh thì nguyện vọng của anh xin được nuôi dưỡng cả 02 con.

Xét thấy hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, hiện nay cháu Trần Khánh Linh còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang ở với chị Trần Thị H, cháu Trần Đức Thiện Nhân đang ở với anh Trần Đức H1. Để đảm bảo quyền nuôi con và tạo sự ổn định cuộc sống của các con chung, cần giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng cháu Trần Khánh L, giao cho anh Trần Đức H1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Đức Thiện N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Đức H1.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cháu Trần Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Trần Đức H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức Thiện N, sinh ngày 17/01/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 không yêu cầu nên không giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức H1 không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Trần Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0019640 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh;
- CC THADS TP. BMT;
- UBND phường Tân Thành,  
TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đại Minh**